

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HSST
Ngày 14-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thuồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Đào Thị H, sinh năm 1989 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 8, phường L, thành phố P, tỉnh H; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Quang Th và bà: Nguyễn Thị L; có chồng (đã ly hôn): Kiều Văn T; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 02 năm 2020 đến ngày 29/02/2020, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ đó đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: Tổ 3, phường Ch, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Thị H là đối tượng có sử dụng ma túy, thông qua các mối quan hệ xã hội, H quen biết với một phụ nữ tên A (không xác định được nhân thân). Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 17-02-2020, A đến phòng trọ nơi H thuê tại phòng số 7, nhà trọ số 518, đường Tr, tổ 3, phường Ch, thành phố P, bán cho H 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, H sử dụng một ít, số ma túy còn lại H

bỏ vào túi áo để sử dụng dần. Đến 15 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, khi H đang ở phòng trọ nêu trên thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố P phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 gói ni lon có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1059, kèm theo sim số; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen không có nhãn hiệu, kèm theo sim số.

Kết luận giám định, số: 531/KLGD ngày 27/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, đã kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1954 gam”*.

Cáo trạng số: 97/CT-VKS, ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Đào Thị H về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đào Thị H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Thị H: Từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì dán kín ghi số: 244/PC09 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động, theo biên bản giao nhận vật chứng; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng, nên đã đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/02/2020, tại phòng số 7, nhà trọ số 518, đường Tr, tổ 3, phường Ch, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Đào Thị H đã mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng của

một phụ nữ tên A. Sau đó, Hà đã sử dụng một ít, số ma túy còn lại H bỏ vào túi áo để trong phòng trọ nhằm mục đích để sử dụng dần. Đến 15 giờ 30 phút ngày 20-02-2020, tại phòng trọ nêu trên, khi H đang tàng trữ 0,1954 gam chất ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang.

[4] Khi thực hiện hành vi tàng trữ ma túy, Đào Thị H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, và nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm tại địa phương, nên hành vi đó phải bị xử lý theo pháp luật hình sự.

Từ những nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] như đã nêu trên đã có đủ căn cứ tuyên bố Đào Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử ở Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá các tình tiết liên quan đến việc lượng hình, tại các luận điểm [5] và [6] nêu trên, thì cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, phù hợp với nhận định, đánh giá của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, vì số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ không lớn và chỉ nhằm mục đích sử dụng.

[7] Xử lý vật chứng:

Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đựng trong 01 bì dán kín ghi số 244/PC09 ngày 27/02/2020, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo các Điểm: a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA-1059, kèm theo sim số; và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, không có nhãn hiệu, kèm theo sim số, là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xem xét các hành vi của người có liên quan:

Bị cáo khai là đã mua ma túy của đối tượng tên A, nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên A, nên chưa có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố đã xác định được chủ nhà trọ nơi bị cáo H tàng trữ ma túy, là ông Bùi Khánh Ph không biết việc bị cáo H thuê phòng trọ để tàng trữ ma túy, nên không có căn cứ để xử lý ông Ph về hành vi không tố giác tội phạm hoặc hành vi chứa chấp việc sử dụng ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố Đào Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Thị H 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20-02-2020 đến ngày 29-02-2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điểm: a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đựng trong 01 bì dán kín ghi số 244/PC09 ngày 27/02/2020, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký Lê Tiến L, Bùi Sĩ Th, Phạm Thế D).

Trả lại cho bị cáo Đào Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model TA-1059, kèm theo sim số (mặt sau sim có dãy số 8984 – 0480 – 0006 – 0652109) và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen không có nhãn hiệu, kèm theo sim số (mặt sau sim có dãy số 8984 – 0480 – 0007 – 705043).

Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đào Thị H phải chịu 200.000 (bằng chữ: Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

5. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Báo cho: Bị cáo Đào Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án là ngày 14 tháng 7 năm 2020.

Nơi nhận:

- VKSND TP. P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS TP.P
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Đào Thị H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thường